

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST

Ngày 16/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Liệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tịnh và ông Nguyễn Minh Hoàng

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Chí Th; Giới tính: Nam; Sinh năm 1977; Tại Bạc Liêu;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Bửu H, xã LDD, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu;

Nơi cư trú: Ấp TĐ, xã LDD, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12;

Họ và tên cha: Phạm Văn C, sinh năm 1954;

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1956;

Anh, chị em có 04 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1991;

Họ và tên vợ: Nguyễn Hồng Ch, sinh năm 1978 (đã ly hôn);

Con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2003;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Phạm Chí Th bị bắt truy nã ngày 24/02/2021; tạm giữ, tạm giam, đến ngày 18/6/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn là cho gia đình bảo lãnh.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Ông Lương Tuấn V, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Số B816, lô B, chung cư AK, phường MB, quận GV, thành phố HCM.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trịnh Văn T, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Ấp CD, xã LDD "A", huyện DH, tỉnh Bạc Liêu.

2/ Ông Phạm Thanh Ph, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Ấp DD, xã DH, huyện DH, tỉnh Bạc Liêu.

3/ Ông Lê Văn K, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Ấp Bữu H, xã LDD, huyện DH, tỉnh Bạc Liêu.

(Ông Lương Tuấn V, ông Trịnh Văn T, ông Phạm Thanh Ph và ông Lê Văn K vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 17/12/2014 ông Lương Tuấn V, sinh năm 1989, nơi cư trú: số B816, lô B, chung cư AK, phường MB, quận GV, thành phố HCM, có hợp đồng thuê đất của ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1955, nơi cư trú ấp DD, xã DH, huyện DH, tỉnh Bạc Liêu diện tích đất 3.500m² tại ấp TĐ, xã LDD, huyện DH, tỉnh Bạc Liêu, thời hạn 03 năm kể từ ngày 09/9/2014 đến ngày 09/9/2017 với giá 160.000.000 đồng, mục đích sử dụng đất là để làm muối. Sau đó, ông Vũ có thuê bị cáo Phạm Chí Th và ông Phạm Văn T, sinh năm 1991, nơi cư trú ấp Tr Đ, xã LDD, huyện DH, tỉnh Bạc Liêu để canh tác làm muối, mỗi năm (từ tháng 10 của năm trước đến khoảng tháng 5 của năm sau) trả tiền thuê là 15.000.000 đồng/người, còn sản phẩm muối làm ra là của ông V. Ông T làm thuê được khoảng 01 tháng thì nghỉ, chỉ còn bị cáo Th làm thuê cho ông V.

Trong quá trình bị cáo Th canh tác làm muối, đến khoảng tháng 4 năm 2015 thu hoạch được khoảng 3.700 gia muối nhưng bị cáo Th chỉ điện thoại báo cho ông V biết là 3.300 gia muối. Do thấy bị cáo Th làm ra muối ít không có lời nên ông V thỏa thuận với bị cáo Th là không trả tiền thuê nữa, mà quy định mỗi vụ muối bị cáo Th phải làm

ra 4.000 gia muối cho ông V, còn làm muối trên 4.000 gia thì bị cáo Th được hưởng phần chênh lệch, dưới 4.000 gia muối thì bị cáo Th không được hưởng và cũng không được trả tiền làm thuê.

Từ ngày 04/11/2014 đến 27/4/2015 ông V đã chuyển tiền qua tài khoản của bị cáo Th với tổng số tiền là 16.000.000 đồng, trong đó 15.000.000 đồng để cho bị cáo Th và ông T chi tiêu, còn 1.000.000 đồng là để mua cao su che tu muối, đến khi kết thúc vụ muối sẽ cân trừ tiền thuê.

Tuy nhiên, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên lợi dụng được ông V giao quản lý muối, bị cáo Th đã thực hiện hành vi lấy muối của ông V bán cho người khác để lấy tiền tiêu xài, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 5/2015 bị cáo Th lấy 500 gia muối đen bán cho ông Trịnh Văn T, sinh năm 1981, nơi cư trú ấp CD, xã LDD “A”, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu được số tiền (500 gia x 14.000 đồng) = 7.000.000 đồng. Sau khi mua muối của bị cáo Th thì ông T đã đóng lấy 500 gia và gửi lại số muối này tại đây, cách tu muối của ông V là 8,25m. Sau đó ông T có mua của người khác là 135 gia muối đem gửi chung trong 500 gia muối, tổng cộng là 635 gia muối.

Lần thứ hai: Trong khoảng tháng 5/2015 bị cáo Th 03 lần (không nhớ ngày cụ thể) lấy 450 gia muối đen (mỗi lần 150 gia) bán cho anh Phạm Thanh Ph, sinh năm 1977, nơi cư trú ấp DD, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu được số tiền (450 gia x 14.000 đồng) = 6.300.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng tháng 8/2015 ông Lê Văn K, sinh năm 1981, nơi cư trú ấp Bửu H, xã LDD, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu và bị cáo Th có trao đổi 1.000 gia muối đen (muối đổi muối), việc này bị cáo Th có điện thoại báo cho ông V biết và ông V cũng đồng ý cho bị cáo đổi muối, ông K không biết việc trao đổi, làm ăn giữa ông V và bị cáo Th. Sau khi đổi muối thì ông K thỏa thuận bán 1.000 gia muối cho ông Phạm Thanh Ph với giá 20.000 đồng/gia được số tiền 20.000.000 đồng, cùng thời điểm này bị cáo Th lấy 300 gia muối đen bán cho ông Ph với giá 20.000 đồng/gia được số tiền 6.000.000 đồng. Do trước đó, bị cáo Th đã ứng số tiền 3.500.000 đồng, ông K ứng số tiền 26.500.000 đồng, tổng cộng số tiền mà ông K và bị cáo Th đã ứng nhận của ông Ph là 30.000.000 đồng tương đương với 1.500 gia muối đen, ông Ph

cho rằng giữa bị cáo Th và ông K có bà con với nhau, nên ông Ph sẽ đóng lấy 1.500 gia muối, cụ thể:

- Ngày 29/8/2015 ông Ph đã đóng lấy 270 gia muối do bị cáo Th đứng ra coi bán cho ông Ph (đã tính bù trừ 06 lít/gia). Sau khi đứng coi bán muối cho ông Ph xong thì bị cáo Th bỏ địa phương đi nơi khác không liên lạc được, đến ngày 24/02/2021 bị bắt truy nã.

- Ngày 11/9/2015 ông Ph đã đóng lấy 758,6 gia muối do ông K đứng ra coi bán cho ông Ph (đã tính bù trừ 06 lít/gia).

- Ngày 17/9/2015 ông Ph đã đóng lấy 458,6 gia muối do ông K đứng ra coi bán cho ông Ph (đã tính bù trừ 06 lít/gia).

- Ngày 21/9/2015 ông Võ Văn D là người làm thuê cho ông Ph đang đóng muối tại tu muối của ông T gửi bị cáo Th, thì ông Trịnh Văn T đến ngăn cản và trình báo Công an xã LDD vì cho rằng bị cáo Th và ông K đã lấy muối của ông bán cho ông Ph, chỉ còn lại 98 gia muối.

Tổng cộng số muối mà ông Ph đã mua là 1.487,2 gia muối đen (đã tính bù trừ hao hụt 203 gia và 98 gia muối của ông T).

Ngày 22/9/2015 ông Lương Tuấn V biết được sự việc nên trình báo Công an xã LDD.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKS -KSĐT ngày 25/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện DH, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Phạm Chí Th về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung 2009.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Chí Th phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung 2009; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Phạm Chí Th từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp cho ông Lương Tuấn V số tiền còn lại là 12.000.000 đồng.

- Đối với số muối 1.000 gia mà ông Lê Văn K đổi của ông Lương Tuấn V rồi sau đó ông K đã bán số muối này, sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác, khi có yêu cầu.

- Đối với 635 gia muối của ông Trịnh Văn T: Bị cáo Th đã tác động gia đình bồi thường xong nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Phạm Chí Th không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra bị cáo Phạm Chí Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ xác định bị cáo Phạm Chí Th lợi dụng sự tín nhiệm của ông Lương Tuấn V đã tin tưởng giao cho bị cáo trông coi, gìn giữ muối, bị cáo phải bảo quản không để thất thoát, nhưng bị cáo có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 1.220 gia muối đen của ông Lương Tuấn V (trong đó bán cho ông Tại 500 gia muối với số tiền 7.000.000 đồng, bán cho ông Ph 02 lần: lần 1 là 450 gia với số tiền 6.300.000 đồng, lần 2 là 270 gia muối với số tiền 5.400.000 đồng), tổng trị giá 18.700.000 đồng.

[3] Bị cáo Phạm Chí Th biết rõ tài sản chiếm đoạt là của người khác nhưng vẫn cố ý để thực hiện để sử dụng cho nhu cầu cá nhân, sau khi chiếm đoạt thì bị cáo bỏ địa phương đi nơi khác, sau đó bị bắt theo lệnh truy nã. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các

biên bản, tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm về mặt hình sự, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung 2009.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương, được Bộ luật hình sự bảo vệ.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo Phạm Chí Th không có tiền án, tiền sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Th được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục hậu quả được một phần, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã, tình tiết này Hội đồng xét xử có xem xét trong khi lượng hình.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với số muối của ông Lương Tuấn V tổng cộng là khoảng 3.700 gia muối đen, đã cho ông K đổi 1.000 gia, còn lại khoảng 2.700 gia muối đen. Ông V yêu cầu Th có trách nhiệm bồi thường với số tiền (2.700 gia x 14.000 đồng) là 37.800.000 đồng, ông V đồng ý trừ đi số tiền 7.700.000 đồng mà Thúc đã thuê người vác muối trong giai đoạn thu hoạch muối, đồng thời ông V cũng không yêu cầu Th trả lại số tiền 16.000.000 đồng mà ông V đã gửi cho Th trước đây. Như vậy Th phải bồi thường cho ông V số tiền là 30.100.000 đồng. Th đã tác động gia đình bồi thường cho ông V số tiền 18.100.000 đồng, số tiền còn lại phải bồi thường tiếp là 12.000.000 đồng.

- Đối với số muối 1.000 gia mà ông Lê Văn K đổi của ông Lương Tuấn V, sau đó ông K đã bán số muối này, sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác, khi có yêu cầu.

- Đối với 635 gia muối của ông Trịnh Văn T: Bị cáo Th đã tác động gia đình bồi thường xong nên không đặt ra xem xét.

- Đối với ông Lê Văn K bán muối chênh lệch 1.217 gia so với 1.000 gia muối đổi với bị cáo Th, do bị cáo Th còn nợ tiền ông K nên bán để cân trừ nợ, bị cáo Th cũng thừa nhận còn nợ tiền ông K, nên không đề cập xử lý.

Đối với ông Trịnh Văn T và ông Phạm Thanh Ph có mua muối của bị cáo Th, do không biết muối này của ông Lương Tuấn V nên không đề cập xử lý.

Căn cứ vào các tình tiết trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 600.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Phạm Chí Th phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

[2]. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung 2009; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Chí Th 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2021 đến ngày 18/6/2021).

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 589 của Bộ luật dân sự, Bị cáo Phạm Chí Th có trách nhiệm bồi thường tiếp cho ông Lương Tuấn V số tiền còn lại là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

[4]. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Chí Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện DH khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5]. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐH;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Cơ quan điều tra Công an huyện ĐH;
- Thi hành án HS Công an huyện ĐH;
- Chỉ cục Thi hành án dân sự huyện ĐH;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tất Liệt